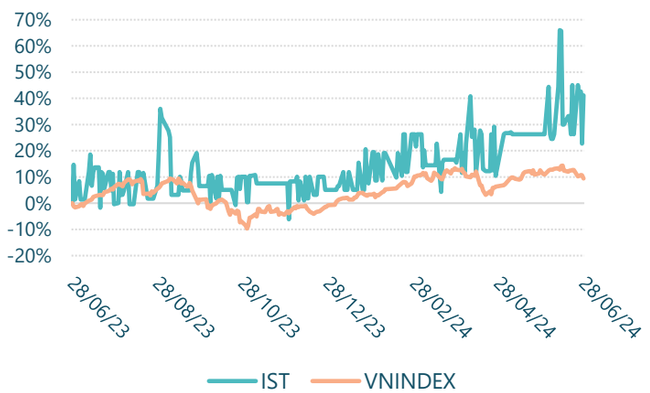
CTCP ICD Tân Cảng Sóng Thần (UPCOM: IST)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	39,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.3%	22.2%	28.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	26,000 - 46,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	470
Số lượng CPLH (CP)	12,008,672
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,345
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	(1.84)
EPS	5,507
P/E	7.1

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

118

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 18.0 | 18.1%

YoY: ▼4.00 | -3.2%

Nợ/VCSH

Q2/24

108%

YoY: +/-▼ 1.7%

LN gộp

Q2/24

30.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.50 | 1.7%

YoY: ▲ 13.8 | 83.7%

ROE (TTM)

Q2/24

30.0%

YoY: +/-▲ 4.7%

LN trước thuế

Q2/24

24.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.80 | 24.9%

YoY: ▲ 13.5 | 127%

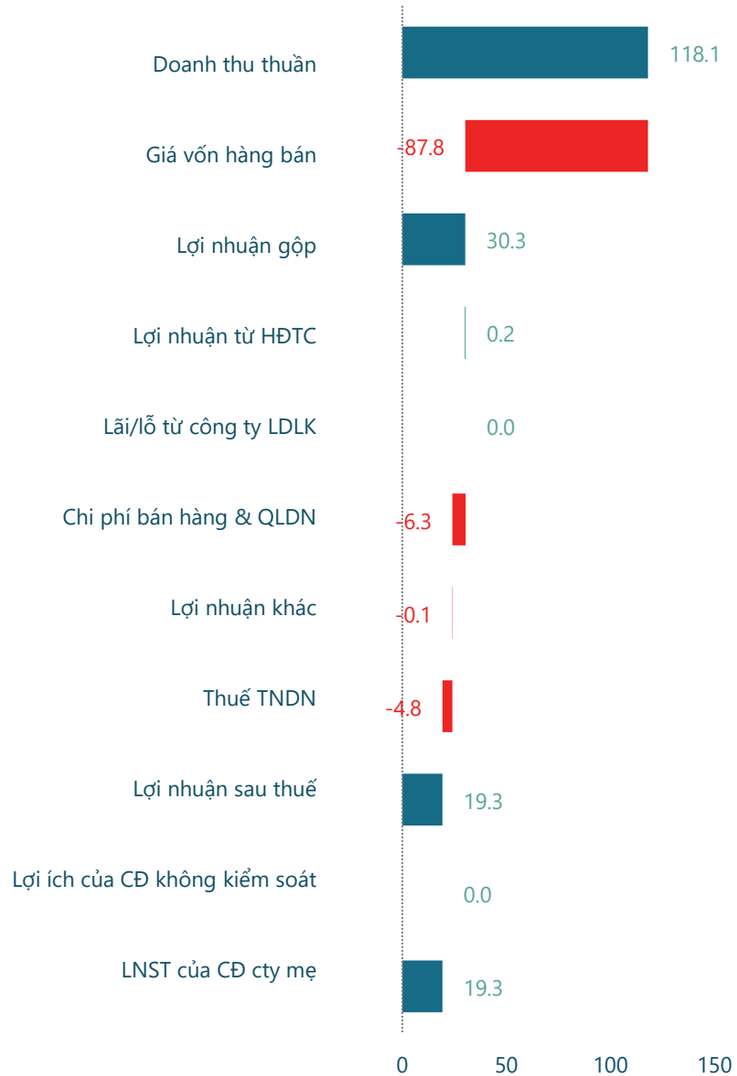
ROA (TTM)

Q2/24

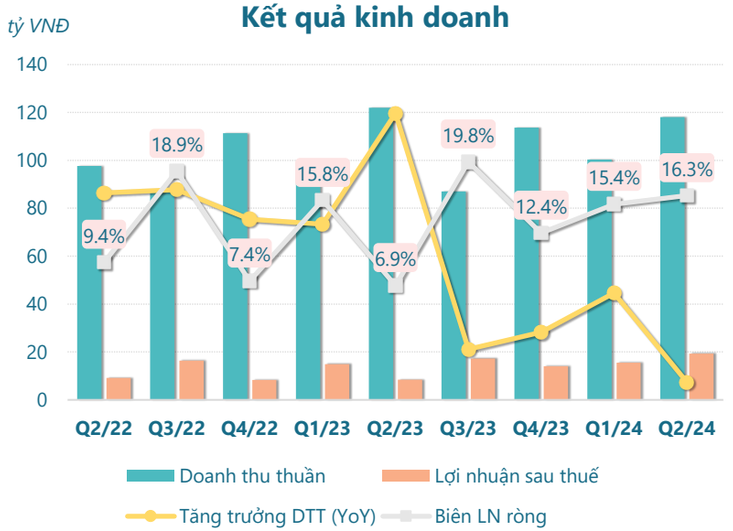
13.7%

YoY: +/-▲ 1.8%

Kết quả kinh doanh Q2/24



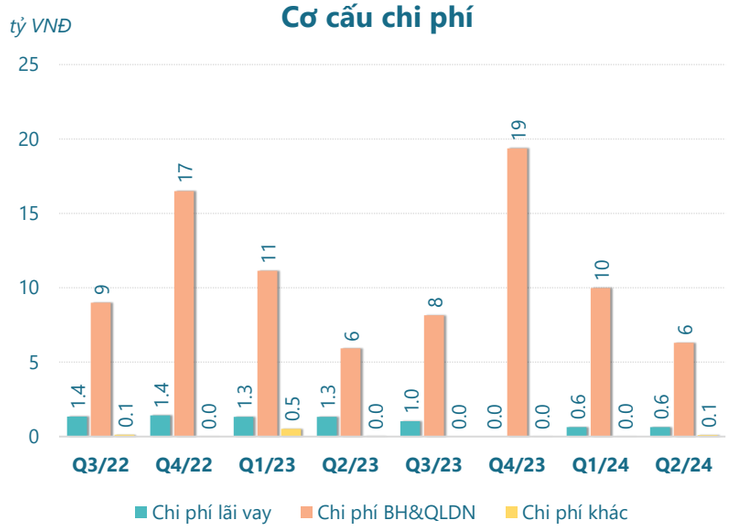
Kết quả kinh doanh



Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 24.16 tỷ đồng**, tăng thêm 25.1% so với kỳ trước và cao hơn 128% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 0.16 tỷ đồng**, tăng thêm 0.64 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.16 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.06 tỷ đồng** giảm đi 300% so với kỳ trước và thấp hơn 700% so với cùng kỳ năm trước.

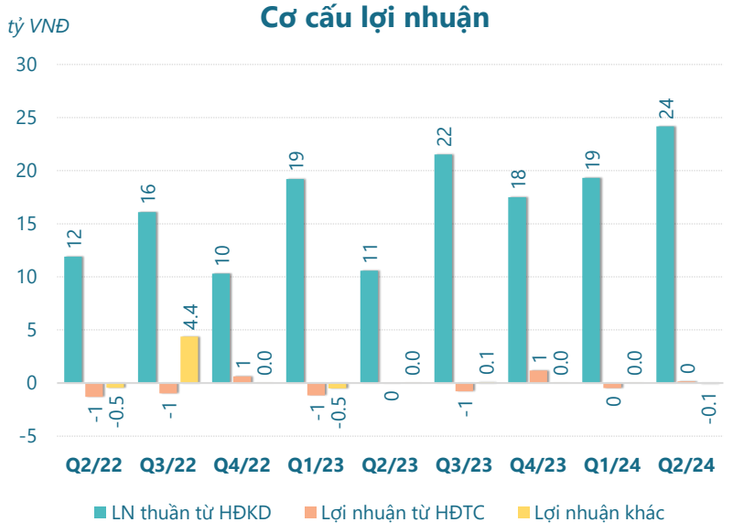
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **IST** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **118.1 tỷ đồng** giảm đi **3.16%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 19.28 tỷ đồng**, **tăng trưởng 128%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **218.0 tỷ đồng** cao hơn 0.93% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 35.00 tỷ đồng** cao hơn 52.2% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.64 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và thấp hơn 51.9% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **6.31 tỷ đồng** giảm đi 36.8% so với kỳ trước và cao hơn 6.59% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.10 tỷ đồng** tăng thêm 900% so với kỳ trước và cao hơn 400% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP ICD Tân Cảng Sóng Thần (UPCOM: IST)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**118**	**100**	**18.1%**	**122**	**-3.2%**	**218**	**216**	**0.9%**
Giá vốn hàng bán	87.8	70.6	24.4%	105	-16.4%	158	168	-6.0%
Lợi nhuận gộp	30.3	29.8	1.7%	16.5	83.7%	60.1	48.0	25.1%
Doanh thu HĐTC	0.81	0.16	406%	1.32	-38.7%	0.97	1.49	-35.0%
Chi phí TC	0.64	0.64	0.6%	1.33	-51.6%	1.29	2.65	-51.4%
Chi phí lãi vay	0.64	0.64	0.6%	1.33	-51.6%	1.29	2.65	-51.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.19	0.67	-71.3%	0.41	-53.1%	0.86	1.18	-27.0%
Chi phí QLDN	**6.12**	**9.31**	**-34.3%**	**5.51**	**11.0%**	**15.4**	**15.9**	**-2.9%**
LN thuần từ HĐKD	24.2	19.3	25.2%	10.6	128%	43.5	29.8	45.9%
Lợi nhuận khác	**-0.06**	**0.03**	**-307%**	**0.01**	**-722%**	**-0.03**	**-0.49**	**94.3%**
LN trước thuế	24.1	19.3	24.9%	10.6	127%	43.4	29.3	48.2%
Lợi nhuận sau thuế	**19.3**	**15.5**	**24.4%**	**8.46**	**128%**	**34.7**	**23.4**	**48.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**19.3**	**15.5**	**24.4%**	**8.46**	**128%**	**34.7**	**23.4**	**48.3%**

